TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 17/3/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng bảo lãnh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Lý Đạt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2020/TLST-DS ngày 14/12/2020 về tranh chấp "Hợp đồng bảo lãnh" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-DS ngày 09/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-DS ngày 08/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần xi măng Đ

Địa chỉ: Số 166 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng A, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T, chức vụ: Trợ lý Tổng giám đốc.

- Bị đơn: Bà Trần Thu N, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số 602, ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoài K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 602, ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Minh T trình bày:

Ngày 19/10/2018, ông Nguyễn Hoài K và Công ty cổ phần xi măng Đ có ký hợp đồng thử việc có thời hạn từ ngày 19/10/2018 đến ngày 19/12/2018. Theo đó, ông Nguyễn Hoài K là Quản lý kinh doanh của Công ty xi măng Đỉnh Cao tại địa bản tỉnh An Giang và có nhiệm vụ tiếp thị, bán hàng xi măng nhãn hiệu Tophome do Công ty cổ phần xi măng Đ sản xuất. Ông K có trách nhiệm lập sổ theo dõi, thu và quản lý công nợ của Kch hàng. Ông K phải thường xuyên báo cáo tình hình kinh doanh và công nợ cho cấp trên và công ty biết. Sau khi thu tiền của Kch hàng ông K có trách nhiệm nộp về công ty.

Trước khi vào làm việc tại Công ty cổ phần xi măng Đ, bà Trần Thu N (là mẹ ruột của Nguyễn Hoài K) có ký giấy cam kết bảo lãnh ngày 16/10/2018, có chứng thực của chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Giấy cam kết có nội dung "trong trường hợp ông K có hành vi làm tổn thất, chiếm đoạt tiền, hàng của công ty mà không chịu bồi thường, hoàn trả hoặc không có khả năng bồi thường thiệt hại thì bà N là người có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả toàn bộ số tiền, hàng chiếm đoạt cho công ty".

Lợi dụng công việc, nhiệm được giao, trong khoảng thời gian làm việc tại công ty ông K đã có hành vi thu tiền của Kch hàng nhưng không nộp về công ty mà chiếm đoạt sử dụng tổng số tiền 156.500.000 đồng. Sau khi tiến hành hoạt động thanh tra tại địa bàn tỉnh An Giang, công ty mới phát hiện ra hành vi trên của ông K. Tại các buổi làm việc với ông K và Kch hàng thì ông K đều thừa nhận hành vi chiếm đoạt của mình và mong muốn khắc phục hậu quả. Dù công ty đã động viên ông K và gia đình hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt, bản thân ông K và gia đình cũng từng cam kết rất nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện theo đúng những cam kết đó. Hiện nay ông K cố tình lánh mặt và không trả số tiền đã chiếm đoạt cho công ty nên buộc công ty phải kiện người bảo lãnh là bà Trần Thu N.

Nay ông Huỳnh Minh Tiền căn cứ theo Giấy cam kết bảo lãnh đã ký ngày 16/10/2018 yêu cầu bà Trần Thu N phải trả cho Công ty cổ phần xi măng Đ số tiền tổng cộng vốn lãi tạm tính đến ngày 21/10/2020 là 197.127.400 đồng (trong đó tiền vốn là 156.500.000 đồng, lãi quá hạn 40.627.400 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay ông Tiền xin thay đổi một phần khởi kiện về lãi suất. Yêu cầu bà N phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 09/01/2021 đến ngày 17/3/2021. Phần yêu cầu trả tiền gốc vẫn giữ nguyên.

- Bị đơn bà Trần Thu N trình bày:

Bà là mẹ ruột của Nguyễn Hoài K. Việc K đi làm cho công ty thì bà có biết nhưng không biết tên công ty là gì vì K không có nói. Trước khi đi làm K có kêu bà ký vào giấy tờ và có nói là để hợp thức hóa hồ sơ xin việc, vì tin tưởng con nên bà có ký. Việc K đi là cho Công ty cổ phần xi măng Đ và chiếm đoạt số tiền 156.500.000 đồng bà không có biết, bà chỉ biết khi người của công ty xuống nhà để tìm K để yêu cầu trả tiền. Bà có gọi điện báo cho K thì K thừa nhận có nợ tiền công ty và nói sẽ cố gắng đi làm kiến tiền trả nợ. Bà thừa nhận chữ ký và chữ viết trong "Tờ cam kết" ngày 16/10/2018 là của bà.

Nay Công ty cổ phần xi măng Đ khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền 156.500.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật mà K đã chiếm đoạt của công ty. Ý kiến của bà như sau: Bà đồng ý trả số tiền gốc 156.500.000 đồng cho Công ty xi măng Đỉnh Cao, xin công ty không tính lãi suất vì hiện nay bà không có khả năng để trả tiền lãi. Ngoài ra bà N cũng xin được trả dần số tiền gốc mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài K trình bày:

Ông thừa nhận trước đây ông có hợp đồng thử việc với Công ty cổ phần xi măng Đ. Nhiệm vụ của ông là tiếp thị và bán hàng trực tiếp cho các cửa hàng, thu tiền của cửa hàng rồi giao lại cho công ty. Tuy nhiên trong quá trình làm việc ông có xài lạm vào số tiền của công ty đến nay không có khả năng trả lại. Ông thừa nhận khi bắt đầu làm việc thì mẹ ông là bà Trần Thu N có ký giấy cam kết bảo lãnh cho ông với nội dung nếu ông có hành vi chiếm đoạt tiền, hàng của công ty thì mẹ ông sẽ chịu trách nhiệm trả lại số tiền, hàng mà ông chiếm đoạt.

Nay Công ty cổ phần xi măng Đ khởi kiện yêu cầu mẹ ông là bà Trần Thu N phải trả số tiền gốc 156.500.000 đồng và lãi suất theo pháp luật căn cứ theo Giấy cam kết bảo lãnh đã ký ngày 16/10/2018. Ý kiến của ông như sau: Nếu phía công ty chỉ khởi kiện bà N trả tiền thì bà N có trách nhiệm phải trả, phía ông sẽ cố gắng đi làm kiếm tiền để phụ bà N trả tiền cho công ty.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tống đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc Công ty cổ phần xi măng Đ chỉ khởi kiện bà Trần Thu N trả số tiền 156.500.000 đồng và lãi suất theo pháp luật mà không khởi kiện ông Nguyễn Hoài K cùng liên đới trả làm cho Hội đồng xét xử không giải quyết triệt để vụ án. Đáng lẽ ra ông K phải có trách nhiệm trả đối với số tiền này. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty cổ phần xi măng Đ căn cứ vào "Giấy cam kết" ngày 16/10/2108 yêu cầu bà Trần Thu N phải có trách nhiệm trả số tiền tổng cộng vốn lãi 197.127.400 đồng. Bà Trần Thu N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về "Hợp đồng bảo lãnh" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp, thấy:

[2.1] Bà Trần Thu N thừa nhận có ký tên vào "Giấy cam kết" ngày 16/10/2018 để bảo lãnh cho việc nếu ông Nguyễn Hoài K có chiếm dụng tiền, hàng của Công ty cổ phần xi măng Đ thì bà có trách nhiệm trả thay. Tại phiên tòa bà N cũng đồng ý sẽ có trách nhiệm trả số tiền như phía công ty yêu cầu.

Xét phần trình bày của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, giấy cam kết ngày 16/20/2018 có nội dung "... Bằng tài sản của mình tôi cam kết bảo lãnh cho con của tôi, trường hợp con của tôi có hành vi làm tổn thất hoặc chiếm đoạt tiền, hàng của Công ty cổ phần xi măng Đ mà không chịu bồi thường, hoàn trả hoặc không có khả năng bồi thường, hoàn trả thì tôi sẽ là người có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả toàn bộ thiệt hại hoặc số tiền, hàng chiếm đoạt cho Công ty cổ phần xi măng Đ…". Như vậy khi ký tên vào Giấy cam kết, bà N đã cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu ông K không trả tiền cho công ty. Tại Điều 335 Bộ luật Dân sự quy định: "Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây được gọi là bên bão lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ".

Tại phiên tòa bà N thừa nhận và nhận thức được bảo lãnh là có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nếu ông K chiếm đoạt và không trả được cho công ty. Do đó, ông K không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho công ty thì bà N phải có nghĩa vụ trả thay cho ông K. Vì vậy, phía công ty yêu cầu bà N phải có trách nhiệm trả số tiền 156.500.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về phần lãi suất: Trong quá trình giải quyết, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất số tiền 40.627.400 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà bị đơn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận trong giấy cam kết các bên không thỏa thuận phần lãi suất nếu có phát sinh tranh chấp, việc công ty yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận và được tính như sau: Ông K bắt đầu chiếm dụng vốn công ty từ ngày 09/01/2019 cho đến ngày xét xử 17/3/2021 là 02 năm 02 tháng 8 ngày, lãi suất tính là 10%/năm.

Tiền gốc 156.500.000 đồng x 02 năm 02 tháng 08 ngày x 10%/năm = 35.212.500 đồng.

Như vậy, tổng cộng vốn lãi mà bà N phải trả cho công ty là 156.500.000 đồng + 35.212.500 đồng = 191.712.500 đồng.

[2.3] Bị đơn bà N xin trả dần số tiền trên mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả một lần. Tuy nhiên việc xin trả dần của bà N không được công ty chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét. Việc xin trả dần của bà N sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Thoại Sơn cho rằng việc Công ty cổ phần xi măng Đ không khởi kiện ông K cùng có trách nhiệm liên đới với bà N trả tiền cho công ty làm cho việc giải quyết không triệt để vụ kiện là không có cơ sở. Bởi vì, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bên bảo lãnh là bà N có trách nhiệm trả tiền cho công ty. Hội đồng xét xử chỉ xem xét, giải quyết trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn, nếu Hội đồng xem xét việc liên đới trả nợ là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 335, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xi măng Đ.

Buộc bà Trần Thu N có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần xi măng Đ số tiền tổng cộng vốn lãi là 191.712.500 đồng (một trăm chín mươi mốt triệu bảy trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

2. Về án phí: Bà Trần Thu N phải chịu 9.585.600 đồng (chín triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần xi măng Đ không phải chịu án phí nên được hoàn lại 4.928.000 đồng (bốn triệu chín trăm hai mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008086 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức **Diệp Thị Thu N** **Nguyễn Hoài Lâm**